

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

*Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 15/08/2021*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

## **Tập 87**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Chúng tôi xin giảng tiếp nội dung của tiết học trước.

*“Ta nay làm Phật ở đời này”*

“Phật” trong câu này nghĩa là “thầy”. Phật là thầy của trời người, nhiệm vụ của ngài là ở thế giới Ta-bà giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh phải dựa vào duyên phận, xem cơ duyên đã chín muồi hay chưa. Thế nào là duyên phận? Chúng sanh có thích tiếp nhận sự giáo hóa của ngài hay không, đây chính là “duyên”, chúng sanh thích là duyên đã chín muồi, chúng sanh ở nơi nào thích thì Phật đến nơi đó để giáo hóa. Theo kinh điển ghi chép, Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời chưa từng an cư, cả đời đức Phật vất vả bôn ba, đi khắp nơi thuyết kinh giảng đạo chưa từng ngơi nghỉ.

*“Lấy thiện dẹp ác”*

Đây là phương pháp dạy học của Phật. “Dẹp” nghĩa là đối trị, chúng sanh có tư tưởng, kiến giải, hành vi sai lầm, còn có rất nhiều tập khí xấu, những tập khí này được tích lũy trong nhiều đời nhiều kiếp. Có cái là thói quen xấu được dưỡng thành từ nhỏ trong đời này. Đời này gặp được Phật, Phật dạy người đời rất nhiều thiện pháp để đối trị các pháp ác này. Nếu không sửa đổi tập khí xấu và ác nghiệp thì chắc chắn sẽ thọ ác báo, cuộc sống trong đời này sẽ rất đau khổ. Nếu có thể sửa lỗi làm mới, đoạn ác tu thiện thì có thể cải thiện đời sống của chính mình, khiến đời sống càng trở nên mỹ mãn.

Phương pháp dạy học của đức Phật, mục đích là dạy chúng ta trong đời này đạt được hạnh phúc mỹ mãn, xã hội hài hòa, đất nước giàu mạnh, thế giới hòa bình. Những thứ này xác thật là nguyện vọng mà trong tâm mỗi người đều có, nguyện vọng này phải dựa vào giáo dục để thực hiện. Duy chỉ có giáo dục của đức Phật mới có thể đưa kiến giải và hành trì của rất nhiều người xích lại gần

nhau, công năng và hiệu quả của giáo dục, ngày nay chúng ta gọi là “xây dựng nhận thức chung”, khiến sự khác biệt về tư tưởng và kiến giải của mọi người không còn quá lớn nữa, duy trì xã hội an định, thế giới hòa bình, đây là phương châm giáo dục hiện tiền của đức Phật.

*“Nhỏ dứt khổ sanh tử”*

Câu này là tôn chỉ sâu xa của giáo dục Phật-đà. Giáo dục của đức Phật không chỉ khiến cho chúng sanh một đời đạt được hạnh phúc mỹ mãn, mà còn chăm lo cho đời sau, đời đời kiếp kiếp, nếu không quan tâm đến đời sau thì không phải là sự giáo dục viên mãn. Giáo dục của nhà Nho là giáo dục một đời, chỉ nói một đời này. Khổng tử, Mạnh tử cũng dạy chúng ta “lấy thiện dẹp ác”, nhưng không dạy “nhỏ dứt khổ sanh tử”. Giáo dục của đức Phật viên mãn, không những dạy chúng ta trong đời này có được hạnh phúc mỹ mãn, mà còn dạy chúng ta đời đời kiếp kiếp đều được viên mãn. Việc này tất cả mọi giáo học, tôn giáo, khoa học kỹ thuật trong thế gian đều không thể làm được, duy chỉ có Phật pháp mới có thể đạt được. Giáo học của Phật pháp vô cùng khai sáng, tùy theo căn cơ mà lập cách dạy học, chúng ta cần phải sáng tỏ việc này.

Đại sư Thiện Đạo trong Quán Kinh Chú Sớ đã nói hết sức rõ ràng rằng: Thế Tôn mở ra vô lượng pháp môn, chẳng phải để mọi người đều phải học, ngài mở ra cho những người có vô lượng căn tánh không như nhau. Ví dụ, người tu định thì có thể tu thiền định, trong phương pháp dạy học này họ có thể đạt được lợi ích và thành tựu. Còn người tâm lượng nhỏ hẹp, tính tình bảo thủ thì Phật dạy họ trì giới, họ rất hoan hỷ, cho rằng như vậy rất trang nghiêm. Từ đây mà biết, căn tánh của chúng sanh không như nhau nên Phật dùng những phương pháp khác nhau để độ hóa. Ví dụ, người thích hoạt bát, thoải mái, việc gì cũng đều không muốn bị trói buộc, không muốn quá cẩn thận thì Phật dùng Phật pháp Đại thừa để giáo hóa bạn. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới biết được pháp môn trong nhà Phật là bình đẳng, không có cao thấp. Không được cho rằng tôi tu học pháp môn này thì có thể phê bình người khác, phỉ báng người khác. Bởi vì căn tánh của chúng ta không như nhau, quan niệm khác nhau, lối sống cũng khác biệt, nên mỗi phương pháp tu học tự nhiên cũng khác nhau.

Ví dụ chúng ta giới thiệu Phật pháp cho người nước ngoài, Phật pháp xem trọng hiểu thân tôn sư, nhưng người nước ngoài không có quan niệm này. Người nước ngoài đối với cha mẹ, đối với thầy cô giống như đối với bạn bè vậy, không đủ

mức độ cung kính, không có quan niệm hiếu dưỡng. Người Trung Quốc đối với cha mẹ và thầy cô thì tâm mười phần cung kính, còn họ có một phần thì đã rất hiếm có rồi. Vậy nên những yêu cầu về mặt hình thức dành cho họ nhất định không được dùng tiêu chuẩn của người Trung Quốc. Như nhìn thấy tượng Phật thì phải cúi lạy sát đất, phải lạy ba lạy, những quy định này sẽ khiến người nước ngoài sợ không dám đến nữa. Thế nên chúng ta dạy họ chấp tay xá chào thì họ có thể làm được. Như vậy là được rồi, rất hiếm có rồi, không cần yêu cầu họ đánh lễ. Về mặt ăn uống, họ ăn thịt quen rồi, vẫn chưa thể ăn chay được, nên cũng không thể yêu cầu học Phật thì nhất định phải ăn chay. Có một vài chỗ, do chúng ta không có năng lực quán sát căn cơ nên thường xuyên đoạn mất nhân duyên học Phật của chúng sanh, khiến họ sinh ra cảm giác sợ hãi đối với Phật giáo, không dám tiếp cận, không dám vào cửa Phật, đây là lỗi của chúng ta. Đâu biết rằng Phật pháp thông đạt quyền biến, không có pháp cố định. Đặc biệt là thời cận đại, giống như Hoàng Niệm lão nói: “Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức”. Sự lễ lạy bên ngoài đều thuộc về hình thức, hình thức không thành vấn đề, thực chất mới là quan trọng nhất, như vậy thì Phật pháp mới có thể được hoằng dương phổ biến đến toàn thế giới.

Bộ kinh điển này, pháp môn niệm Phật so với kinh điển và pháp môn khác thù thắng ở chỗ nào? Kinh Vô Lượng Thọ thật sự khá là phóng khoáng, yêu cầu của kinh này có thể nói là người hiện nay ai ai cũng đều có thể tiếp nhận, đi đứng ngồi nằm đều không chú trọng đến hình thức, hoàn toàn xem trọng tâm thanh tịnh. Câu A-di-đà Phật này, ngồi niệm cũng được, đứng niệm cũng được, nằm niệm cũng được, tùy lúc tùy nơi đều có thể niệm Phật, như vậy mới có thể phổ biến khiến mọi người tiếp nhận, mới có thể làm lợi ích cho chúng sanh chín ngàn năm mạt pháp, mới có thể phổ độ tất cả chúng sanh. Nó không chú trọng vào hình thức, hoàn toàn chú trọng thực chất. Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm chân thật, dùng chân tâm này mà đối nhân, xử thế, tiếp vật, dùng phương pháp này nhổ dứt khổ sanh tử. Câu này dạy chúng ta dứt sanh tử, thoát luân hồi. Hãy nhớ kỹ, duy chỉ có pháp môn niệm Phật mới có thể nhổ dứt khổ sanh tử.

Mời xem hai đoạn lời răn dạy của đại sư Ấn Quang:

“Phật niệm chúng sanh so với chúng sanh niệm Phật còn tha thiết hơn trăm ngàn vạn lần. Nếu chịu y theo ngôn giáo của Phật, niệm Phật cầu sanh Tây Phương thì nhất định không đến nỗi vẫn ở lại Ta-bà”.

“Nếu muốn tùy phận tùy sức tu trì để đời này dứt được sanh tử thì phải nên chuyên chú vào một môn Tịnh độ, dùng chân tín thiết nguyện mà niệm Phật cầu sanh Tây Phương, thì chẳng kể công phu sâu hay cạn, không ai không đạt được sở nguyện lúc lâm chung. Pháp môn này là Như Lai vì chúng sanh thời mạt không có sức đoạn hoặc, không thể dứt sanh tử mà đặc biệt lập ra một pháp chắc chắn được liễu thoát này. Nếu Phật không mở ra pháp này thì những kẻ không có sức đoạn hoặc đều chẳng có hy vọng gì đối với việc liễu sanh thoát tử. May thay gặp được pháp này, tuy chẳng phải bậc đại căn có thể tự đoạn hoặc, nhưng do mang nghiệp vãng sanh nên mau thoát sanh tử, vậy còn gì hối tiếc nữa. Huống hồ pháp này thống nhiếp tất cả, người có thể tự đoạn hoặc, tự dứt sanh tử còn phải hồi tâm hướng về mới hồng chóng lên địa vị Phật. Tuyệt đối đừng cho đây là pháp thiện cạn, cho là việc làm của kẻ ngu phu, ngu phụ thì tương lai tự mình sẽ đạt được lợi ích”.

Hai đoạn lời răn dạy này của Ấn tổ, đối với chúng ta là người tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật cần phải đọc đi đọc lại kỹ càng thì bạn sẽ nắm được mùi vị của pháp hỷ. Vì sao vậy? Nếu bạn nắm được rõ ràng rồi thì chúc mừng bạn, gốc sanh tử của bạn đã nhổ bỏ được rồi.

*“Khiến đạt được năm đức”*

“Năm đức” là năm điều thiện, đây là giải thích của Hoàng Niệm lão. Lão pháp sư giải thích là: Năm đức chính là ngũ giới, thập thiện. Làm viên mãn ngũ giới, thập thiện thì thành Phật. Vậy nên các đồng tu đừng xem thường ngũ giới, thập thiện là tiểu pháp của nhân thiên, phải biết rằng làm Phật thì phải từ tiểu pháp của nhân thiên mà bắt đầu. Phát huy mở rộng tiểu pháp của nhân thiên thì chính là pháp của Bồ-tát, chính là Phật pháp.

Chúng ta có chú ý thấy rất nhiều tranh vẽ Phật, trên danh của Phật có ba chữ, thông thường được viết bằng tiếng Phạn, cũng có khi viết theo văn dịch tiếng Hoa. Phát âm của nó là “Om Ah Hum”, ba chữ này chính là thập thiện nghiệp. “Om” là thân nghiệp, “Ah” là khẩu nghiệp, “Hum” là ý nghiệp, đại biểu ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, chính là sự viên mãn của thập thiện. Làm được viên mãn thập thiện thì chính là ba nghiệp thanh tịnh. Phật và phàm phu không như nhau, ba nghiệp của phàm phu không thanh tịnh, ba nghiệp đều ô nhiễm; Bồ-tát tu hành, rửa tâm đổi hạnh, đoạn ác tu thiện nhưng vẫn chưa làm được viên mãn, làm viên mãn thì chính là thành Phật.

### *“Thăng đến an lạc vô vi”*

Đạt được sự an lạc vô vi. Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng, nhưng pháp vô vi thì chính là “thường, lạc, ngã, tịnh”, chân thường rốt ráo. Sau khi đạt được năm đức thì từng bước từng bước có thể đạt được pháp vô vi. “Thăng” là tiến triển, thăng tiến, không ngừng nâng cao lên, như vậy mới có thể đạt được vô vi, cũng có thể nói là chứng đắc vô vi, đó mới là an lạc thật sự, mới có thể đạt đến an lạc viên mãn. Nếu chưa thể thật sự chứng đắc vô vi thì sự an lạc nhận được chỉ dừng ở giai đoạn hiện tại. Trong giai đoạn hiện thực này đạt được sự an lạc tương tự, chẳng phải là thật. An lạc thật sự thì nhất định phải chứng đắc vô vi.

Thế nào là vô vi? Đối lập với vô vi là hữu vi; biết thế nào là hữu vi thì sẽ biết thế nào là vô vi. Nói đơn giản, hữu vi chính là có sanh diệt. Thế nào là sanh diệt? Vọng tưởng sanh diệt, khởi tâm động niệm, một ý niệm sanh ra, một ý niệm diệt mất, hễ có ý niệm thì bèn ở trong pháp hữu vi, sự an lạc này chẳng phải là rốt ráo. Khi nào không có vọng niệm sanh diệt thì mức độ thấp nhất của cảnh giới này là đã chứng đắc lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn vẫn chưa được, sự nhất tâm bất loạn thì còn ở trong phạm vi sanh diệt, chỉ là có định lực rất sâu. Áp chế được vọng niệm nên gọi đó là “bất sanh”, kỳ thật đó là hàng phục, chứ không phải diệt trừ được vọng niệm, chỉ là phục được nó, cho nên vẫn chẳng phải là rốt ráo. Chứng đắc lý nhất tâm bèn khai trí tuệ, hữu vi, vô vi đều là một, chẳng phải hai. Khi ấy vô vi thật sự hiện tiền thì mới đạt được an lạc viên mãn thật sự, đây gọi là “thăng đến an lạc vô vi”.

Lý luận, phương pháp này, cảnh giới thù thắng này ngoài Phật pháp ra thì các học thuật khác đều không có. Ở thế gian này, trong giáo học của Trung Quốc và nước ngoài đều không có, trong tôn giáo không có, trong khoa học kỹ thuật cũng không có, chỉ có Phật pháp có. Cho nên giáo học Phật pháp được gọi là thù thắng nhất, viên mãn nhất. Chúng ta học Phật chính là phải thăng đến an lạc vô vi. Quả nhiên đạt được cảnh giới này thì nói theo Viên giáo, địa vị thấp nhất là Bồ-tát Sơ trụ; nói theo Biệt giáo là quả vị Bồ-tát Sơ địa. Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, y theo phương pháp này tu hành, trong một đời này liệu có thể chứng đắc hay không? Xưa nay tổ sư đại đức nói với chúng ta: nhất định có thể chứng đắc. Nếu phàm phu thế gian chúng ta không thể chứng đắc thì Phật dứt khoát không nói, Phật nói ra chẳng có ý nghĩa gì, có nói chúng ta cũng không làm được, vậy chẳng phải là

trò cười hay sao? Phật giảng kinh thuyết pháp không có nói cho vui, những gì được nói trong kinh điển lưu lại ở thế gian đều là điều mà người thế gian chúng ta có thể làm được, nếu làm không được thì Phật nhất định không nói.

Người như thế nào thì có thể làm được? Người thật thà có thể làm được, bởi vì người thật thà nghe lời. Phàm người không làm được đều là người không thật thà, người chịu nghe lời là người thật thà; người nhiều ý kiến, không chịu nghe lời thì không phải là người thật thà. Người nghe lời 100%, hoàn toàn y theo lời dạy trong kinh điển, người y giáo phụng hành thì trong một đời nhất định có thể chứng đắc cảnh giới này. Phàm không đạt được cảnh giới này thì cũng chính là chúng ta đối với lời giáo huấn của Phật không hoàn toàn làm được. Lỗi này không phải do Phật, không do lý luận, không do phương pháp, mà là do chính chúng ta, tâm thái học tập của chúng ta có vấn đề. Phật nói những lời này thật sự là buốt lòng rát miệng khuyên bảo dẫn dắt chúng ta.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Ngô Bát-nê-hoàn, kinh đạo tiệm diệt, nhân dân siểm ngụy, phục vi chúng ác. Ngũ thiêu ngũ thống, cứu hộ chuyển kịch. Nhữ đẳng chuyển tương giáo giới, như Phật kinh pháp, vô đắc phạm dã.**

*Sau khi Ta nhập Bát-nê-hoàn, kinh đạo dần dần diệt mát, nhân dân siểm ngụy, lại làm các điều ác. Ngũ thiêu, ngũ thống, càng về sau càng nặng thêm hơn. Các ông phải lần lượt răn dạy nhau, tu hành đúng theo kinh pháp của Phật, không được sai phạm.*

*“Sau khi Ta nhập Bát-nê-hoàn, kinh đạo dần dần diệt mát”*

“Bát-nê-hoàn” là dịch âm tiếng Phạn, nghĩa là nhập Bát-niết-bàn, chính là nghĩa nhập diệt. Việc hóa duyên của Phật đã tận, tương lai phải nhập diệt, không còn trụ ở thế gian này nữa. Ý nghĩa của hai câu kinh văn này là: Tương lai sau khi Ta nhập Bát-niết-bàn, kinh đạo sẽ mỗi ngày một diệt mát.

“Kinh đạo” chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh mà Phật đã nói, cho đến lý luận và phương pháp là khổ được vui. Lý luận và phương pháp mà Phật truyền cho chúng ta, bởi vì chúng ta cách Phật lâu xa nên dần dần bị biến chất, sau cùng cũng sẽ biến mất khỏi thế gian này. Giáo học của Phật đã biến chất rồi, như Phật

giáo hiện nay đã biến thành tôn giáo, biến thành mê tín, đây chính là “kinh đạo dần dần diệt mất”. Phật pháp vốn là phá mê khai ngộ, người học Phật hiện nay càng học càng mê, chính là hiện tượng kinh đạo dần dần diệt mất. Làm thế nào có thể hoằng dương Phật pháp đến toàn thế giới? Buộc phải khôi phục lại bản lai diện mục giáo học của nó, như vậy mới được. Kinh Pháp Diệt Tận nói kinh Thủ Lăng-nghiêm sẽ bị diệt trước tiên, sau đó từng bộ kinh một đều sẽ bị diệt, sau cùng còn lại mỗi bộ kinh Vô Lượng Thọ.

*“Nhân dân siểm ngụy, lại làm các điều ác”*

Đây là hiện tượng xã hội tất yếu sẽ xảy ra khi kinh đạo dần dần diệt mất. “Siểm ngụy” chính là không thật thà, không thành thật, giả dối, bịp bợm. Thế giới ngày nay quả nhiên là như vậy, giữa người với người không giữ chữ tín, không tuân theo pháp độ. Bốn chúng đệ tử học Phật cũng chẳng thể khắc chế được phiền não, mê hoặc, tập khí, nhiễm chấp của chính mình, cũng phạm sai lầm lớn. “Làm” là tạo tác, chính là nói tập khí cũ của chúng sanh hiện tiền, lại tạo ác tiếp, và lại mỗi năm càng nghiêm trọng hơn. Nịnh bợ, khoác lác, lừa bịp, không thật thà. “Lại làm các điều ác” lại đều làm ra đủ mọi việc ác.

*“Ngũ thiêu, ngũ thống, càng về sau càng nặng thêm hơn”*

“Ngũ thống” chỉ cho xã hội động loạn bất an, đời sống của người dân khôn khổ không chịu nổi. “Ngũ thiêu” là khổ báo địa ngục ở đời sau. Người làm ác tương lai đọa vào ba đường ác càng ngày càng nhiều. “Càng về sau” chính là chỉ hiện tại của chúng ta. Chúng ta cách thời Phật tại thế đã hơn ba ngàn năm rồi, thời gian dài lâu như vậy, tạo ác thọ báo càng ngày càng nghiêm trọng. Đây là nói về tình trạng của xã hội ngày nay, làm thế nào cứu vãn thế giới này? Phật nói với chúng ta một phương pháp:

*“Các ông phải lần lượt răn dạy nhau, tu hành đúng theo kinh pháp của Phật, không được sai phạm”*

Ba câu kinh văn này là Phật đang dạy chúng ta con đường cứu vãn vận mệnh của thế giới. Bản thân chúng ta có được bộ kinh này, từ bộ kinh điển này học được phương pháp khiến bản thân hạnh phúc mỹ mãn; chúng ta cũng hy vọng tất cả mọi người, mỗi người trong một đời đều hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta có nghĩa vụ đem bộ kinh điển này, pháp môn này giới thiệu cho tất cả mọi người, tiến cử cho mọi

người, hy vọng mỗi một người đều có thể hiểu rõ. Đây là lời dặn dò của Phật đối với đại chúng, để mọi người dạy bảo, nhắc nhở lẫn nhau; để mọi người đối với kinh pháp của Phật không được sai phạm, không được phạm đạo cấm, không được phá giới. Tổ rõ lòng từ bi vô hạn của Phật.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Di-lặc Bồ-tát hiệp chưởng bạch ngôn: “Thế nhân ác khổ, như thị như thị. Phật giai từ bi, tất độ thoát chi. Thọ Phật trọng hối, bất cảm vi thất.**

*Bồ-tát Di-lặc chấp tay thưa rằng: “Người đời ác khổ đúng là như vậy, đúng là như vậy, Phật đều từ bi thương xót, độ thoát tất cả. Con xin vâng lời dạy bảo quan trọng của Phật, không dám làm trái, quên đi”.*

Ngài Di-lặc là người đương cơ, chấp tay thay cho mọi người đáp lời Phật.

*“Người đời ác khổ đúng là như vậy, đúng là như vậy”*

Nhưng Phật vẫn từ bi, thương xót như thế, độ thoát hết cả. Câu này rất quan trọng. Trong phẩm Quyết Chứng Cực Quả trong kinh này nói: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc đã sanh, hoặc sẽ sanh, thấy đều trụ trong chánh định tụ, nhất định chứng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Trong kinh A-di-đà nói còn rộng hơn, những người đã từng phát nguyện, hiện nay đang phát nguyện, vẫn chưa phát nguyện mà sau này sẽ phát nguyện, họ đều không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những người sẽ phát nguyện đều ở trong đó, đều được độ thoát. Di-đà Yếu Giải nói còn hay hơn, bất luận là tâm chí thành hay là tâm tán loạn, có tâm niệm hay là vô tâm niệm, lý giải hoặc không lý giải danh hiệu Di-đà; hoặc là sáu chữ Phật hiệu, hoặc là tên của kinh này (tức là kinh A-di-đà), một phen lọt vào tai (không dùng từ “nghe”, “nghe” thì phải có tiêu chuẩn), giả sử trăm ngàn kiếp sau nhất định đều nhân đây mà được độ thoát. Trăm kiếp sau, ngàn kiếp sau, bởi vì bạn đã từng nghe qua tên gọi này mà được độ thoát. Ngài Di-lặc nói: “Phật đều từ bi thương xót, độ thoát tất cả”. Câu này hoàn toàn phù hợp với nghĩa kinh.

*“Con xin vâng lời dạy bảo quan trọng của Phật, không dám làm trái, quên đi”*



Nhận lời dạy bảo quan trọng như vậy của Phật, mọi người đều không dám trái phạm, không dám quên mất. Hai từ “không dám” này đã bao gồm ngưỡng mộ, tin theo, có ý nghĩa cảm ân. Bởi vì Phật nói rằng: “Cẩn thận chớ tin vào ý của ông, ý của ông chẳng đáng tin”. Chính là đừng tin vào ý của chính mình, buông bỏ ý của chính mình. Bạn đã quy y với Thích-ca Mâu-ni Phật, đối với lời dạy của Phật tuy nhất thời chẳng thể hoàn toàn tiếp nhận thì phương tiện lớn nhất là ngưỡng mộ, tin theo. Phật đã dạy như vậy, trước hết hãy tin cái đã, rồi sau đó bạn hãy niệm kinh, hãy tư duy. Phật có lực gia bị, sức nhiếp thọ, bạn bèn có thể tin. Không đủ trí tuệ thì nên ngưỡng mộ, tin theo. Tin rồi thì không được quên mất, không được làm trái.

Phật đối với tất cả chúng sanh, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, không phân chủng loại mà giáo hóa bình đẳng, giúp đỡ bình đẳng. Đây là Phật đại từ đại bi, từ bi thương xót chúng sanh.

Lời dạy bảo của Phật trong pháp hội này quả thật là không ngại phiền phức, hết lần này đến lần khác, chỉ sợ chúng ta lơ là khinh suất, cho nên đã răn dạy nhiều lượt. Chúng ta phải ghi nhớ, phải cảm ân, phải y giáo phụng hành, nhất định không được làm trái lời giáo huấn của Phật, nhất định không được quên mất, nhất định phải tuân thủ. Như vậy bản thân mới có thể đạt được lợi ích chân thật, mới có thể giúp đỡ xã hội, đạt được xã hội an định, thế giới hòa bình. Nhân loại nhất định phải chính mình cứu lấy chính mình, không tự cứu được mình thì chính là con đường chết. Làm thế nào cứu lấy chính mình? Phải y theo lời Phật dạy mà làm, chúng ta có trách nhiệm, có lòng tin làm cho xã hội trở lại an định, thế giới trở lại hòa bình.

Mời xem lời khuyên dạy của đại sư Ân Quang:

“Nếu đầy đủ chân tín thiết nguyện, thì trong vạn người chẳng sót một ai. Chúng sanh thời mạt pháp duy chỉ có một pháp này là có thể trông cậy, nương tựa. Bởi vì pháp vận càng về sau thì pháp này càng khế hợp căn cơ, thiện tri thức càng tha thiết đề xướng”.

“Phải biết, muốn học Phật thì trước tiên phải từ vụn luân thường, tròn bổn phận, ngăn lòng tà, giữ lòng thành, không làm các điều ác, vâng làm các việc lành mà bắt đầu. Nếu như tâm niệm và hành vi trái ngược với Phật, thì dầu cho cả ngày niệm Phật, lợi ích ấy rất nhỏ. Ví như trồng giống lúa tốt lên đất cát, đất mặn, ất khó được thu hoạch lớn vậy. Chỉ thường niệm Phật thì bản thân trọn chẳng có gì để ân hận”.

Muốn niệm Phật cầu sanh Tây Phương thì phải hiểu nhân rõ quả. Hành vi của thân, ý niệm của tâm phải hợp với Phật. Nếu trái ngược với Phật thì cho dù có thể niệm Phật cũng khó mà vãng sanh. Do vì đạo cảm ứng chẳng thể tương giao với nhau. Nếu có thể sanh tâm đại sám hối, lo sợ lớn, sửa lỗi như trừ nhọt độc, lập chí như giữ bạch ngọc thì vạn người chẳng sót một ai, ai nấy đều được vãng sanh”.

“Phật xem tất cả chúng sanh đều như con một, yêu thương không thiên vị, luôn muốn độ thoát. Vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật, cho nên tuy là hạng Nhất Xiển Đề tuyệt chẳng có tín tâm, Phật cũng không hề có một niệm tâm xả bỏ”.

“Người thời nay đa phần chuộng hư danh, không tu hành thực chất. Miệng tuy niệm Phật, tâm trái ngược với Phật. Ví như cùng lúc uống các thuốc kỵ nhau thì sao khỏi bệnh được. Phải niệm niệm khắc chế tập khí của chính mình, tâm tâm nhớ nghĩ hồng danh Di-đà. Phàm khởi lên ý niệm không hợp với Phật thì phải tự trách rằng: Người là người niệm Phật cầu sanh Tây Phương, sao có thể khởi lên ý niệm như vậy? Chánh niệm vừa khởi, tà niệm tự tiêu, quyết không cho nó tạm trú trong khoảng khắc. Ất khiến trong tâm thanh tịnh không hoen hố, như ngọc lưu ly thanh tịnh, bên trong chứa vàng trắng báu. Không làm các điều ác, vâng làm các việc lành, tín nguyện trì danh, quyết định cầu sanh thì mới là người chân chánh tu Tịnh độ. Nếu có một niệm tâm cầu phước báo nhân thiên ở đời sau, dù tu trì tinh thuần cũng bị gọi là trái nghịch lời Phật dạy. Dẫu trồng thiện căn nhưng việc liễu sanh thoát tử phải đợi đến năm con Lừa, lẽ nào không đau xót!”

Tiếp theo tôi xin tổng kết trọng điểm của kinh văn phẩm thứ 37. Kinh văn phẩm thứ 37 có 15 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Thích-ca Mâu-ni Phật vì sao giáng sinh trên địa cầu này? Chúng ta vì sao phải học Phật? Thích-ca Mâu-ni Phật giáng sinh đến thế giới này chính là vì giúp đỡ chúng sanh nhỏ dứt khổ sanh tử, thăng đến an lạc vô vi. Ngài đã làm ra minh chứng tốt nhất cho chúng ta. Mục tiêu sau cùng của việc chúng ta học Phật là nhỏ dứt khổ sanh tử, thăng đến an lạc vô vi. Làm thế nào đạt được mục tiêu sau cùng này? Học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, có thể y giáo phụng hành thì trong một đời này chúng ta nhất định có thể làm được việc lớn này.

Trọng điểm thứ hai: Như kẻ nghèo được của báu, đối với đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật của chúng ta mà nói, của báu này là gì vậy? Bạn có nhận ra của báu này không? Hãy nói về nhận thức của bạn về báu vật này.

Trọng điểm thứ ba: Thế nào là gốc đức? Làm thế nào vun trồng gốc đức? Có hai cách giải thích cho “gốc đức”. Cách giải thích thứ nhất: Lục độ là gốc của hết thảy công đức. Cách giải thích thứ hai: Sáu chữ hồng danh đầy đủ vạn đức, là gốc của các công đức. Làm thế nào rộng trồng gốc đức? Đừng phạm đạo cấm, nhẫn nhục tinh tấn, từ tâm chuyên nhất, trai giới thanh tịnh.

Trọng điểm thứ tư: Thế nào là thật sự tinh tấn? Tinh tấn thật sự chính là mỗi một câu Phật hiệu tiếp nối nhau, làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Thật sự làm được ba cái “không” này thì đời này bạn nhất định thành tựu.

Trọng điểm thứ năm: Đại đạo thì cực đơn giản, bạn có công nhận lý niệm này không? Vì sao chúng ta học Phật nhiều năm mà phiền não vẫn y như cũ, vẫn chưa học được khỏe mạnh ra, vẫn chưa học được vui vẻ ra, vẫn chưa học được pháp hỷ ra vậy? Học Phật thì phải đơn giản bớt, không được phức tạp thêm, phải đem sự việc phức tạp biến thành đơn giản, không được đem việc đơn giản biến thành phức tạp, đại đạo vốn cực đơn giản mà!

Trọng điểm thứ sáu: Bạn lý giải đoạn kinh văn dưới đây thế nào? Chương Văn-thù-sur-lợi Thọ Ký trong kinh Đại Bảo Tích nói rằng: “Nếu có chúng sanh ở cõi Phật đó ức trăm ngàn năm tu các phạm hạnh, không bằng ở thế giới Ta-bà này trong khoảng khảy ngón tay mà khởi tâm từ bi đối với các chúng sanh, công đức đạt được còn lớn hơn thế, huống hồ có thể trong một ngày một đêm trụ ở tâm thanh tịnh”.

Trọng điểm thứ bảy: Bạn nhận thức hai câu “một ngày một đêm, từ tâm chuyên nhất” như thế nào? Ở thế giới Ta-bà tu hành mười ngày mười đêm hơn ở thế giới khác làm thiện ngàn năm, vậy vì sao còn phải cầu sanh Tây Phương? Có ai có thể làm được một ngày một đêm từ tâm chuyên nhất, trai giới thanh tịnh trong 24 giờ không?

Trọng điểm thứ tám: Một đôi vợ chồng nghèo khổ đã đem tấm chăn duy nhất cúng dường cho vị A-la-hán, từ trong việc này bạn ngộ ra điều gì? Học được điều gì?

Trọng điểm thứ chín: Hai đoạn răn dạy của đại sư Ấn Quang đối với bạn có sự gợi mở gì? Bạn có thể kể một vài câu chuyện liên quan đến nhân quả cho những người bên cạnh nghe không?

Trọng điểm thứ mười: Phật dạy chúng ta kinh pháp, muốn chúng ta đều phải thọ trì, suy nghĩ, đều phải phụng hành, lần lượt bảo ban nhau, hòa thuận nghĩa lý, tự kiểm chế, kiểm điểm lẫn nhau, hoan lạc, từ hiếu, bạn đã làm được những điều nào?

Trọng điểm thứ mười một: Bồ ác làm lành, sáng nghe tối sửa, trong cuộc sống thực tế bạn làm thế nào để thực hành? Hai phương pháp sửa lỗi đó là gì? Bạn thuộc về phương pháp nào?

Trọng điểm thứ mười hai: Sám hối thế nào mới là chân sám hối?

Trọng điểm thứ mười ba: Trong kinh văn của phẩm này, đoạn kinh nào tỏ rõ phẩm đức từ bi vô lượng của Phật? Hãy nói về lĩnh hội của bạn khi học tập đoạn kinh văn này.

Trọng điểm thứ mười bốn: Thế nào là an lạc vô vi? Làm thế nào mới có thể đạt được an lạc vô vi? An lạc vô vi là một loại cảnh giới như thế nào?

Trọng điểm thứ mười lăm: “Con xin vâng lời dạy bảo quan trọng của Phật, không dám làm trái, quên đi”. Lời dạy bảo quan trọng đó là gì? Đó là nói với ai? Xin hãy giải thích một chút từ “không dám”.

Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!